



CHÍNH SÁCH ABENOMICS VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỚI KINH TẾ VIỆT NAM

TS. NGUYỄN CẨM TÂM *

Các chính sách kinh tế của Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe, còn gọi là Abenomics được triển khai từ năm 2013, gồm một tập hợp các cải cách tiền tệ, tài chính, cơ cấu kinh tế, hướng tới thúc đẩy tăng trưởng và đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng giảm phát kéo dài trong nhiều thập kỷ qua. Qua gần 5 năm thực hiện, mặc dù nền kinh tế Nhật Bản vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng nước này đã và đang dần lấy lại đà phục hồi tăng trưởng. Trên cơ sở nghiên cứu chính sách Abenomics của Nhật Bản, bài viết đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam trong việc đưa ra các chính sách nhằm ổn định và phát triển kinh tế.

Từ khóa: Abenomics, Thủ tướng Shinzo Abe, kinh tế, nợ công, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ.

Japanese Prime Minister Shinzo Abe's economic policies, also known as Abenomics, was launched in 2013, including a set of monetary, financial and economic reforms aimed at boosting growth and help Japan escaped decades of deflation. After nearly five years of implementation, despite the Japanese economy still facing many difficulties and challenges, the country has been gradually regaining economic recovery momentum. Based on the study of Japan's Abenomics, this paper provides a few implications for Vietnam in its policies in stabilizing and developing the economy.

Keywords: Abenomics, Prime Minister Shinzo Abe, economics, public debt, fiscal policy, monetary policy.

Ngày nhận bài: 6/2/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 2/3/2018

Ngày duyệt đăng: 5/3/2018

Abenomics với những mục tiêu tham vọng và dài hạn

Sau sự đổ vỡ của thị trường bất động sản những năm 1990, nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu có xu hướng tăng trưởng chậm lại, đặc biệt là tình trạng giảm phát kéo dài trong vòng hai thập niên, đã gây ra nhiều khó khăn cho nền kinh tế thứ ba thế giới. Sau khi tái đắc cử năm 2012, Thủ tướng Shinzo Abe đã công bố một chương trình kinh tế toàn diện mang tên "Abenomics" vào đầu năm 2013 với mục tiêu nhằm thúc đẩy tiêu dùng nội

địa, tăng trưởng GDP và nâng lạm phát lên mức 2%. Đến cuối năm 2014, Chính phủ Nhật Bản công bố chính sách Abenomics giai đoạn 2 (Abenomics 2.0) với những mục tiêu tham vọng và dài hạn hơn: (1) Tăng trưởng kinh tế thêm khoảng 20% GDP, tương ứng 600 nghìn tỷ Yên (5.000 tỷ USD) vào năm 2020; (2) Tăng cường các biện pháp hỗ trợ nuôi và sinh con; (3) Cải thiện an sinh xã hội qua tăng cường xây dựng nhà dưỡng lão mới giúp người lao động yên tâm làm việc. Chính phủ Nhật Bản tập trung vào 3 trụ cột chính: Chính sách nới lỏng tiền tệ, thúc đẩy chi tiêu công và cải cách cơ cấu toàn diện.

Các gói kích thích kinh tế được Chính phủ Nhật Bản sử dụng từ năm 2013, trị giá 20,2 nghìn tỷ Yên (210 tỷ USD), trong đó có 10,3 nghìn tỷ Yên (116 tỷ USD) là chi tiêu trực tiếp của Chính phủ tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng (cầu, đường hầm và đường chống động đất). Nhật Bản công bố thêm gói kích thích 5,5 nghìn tỷ Yên vào tháng 4/2014 và gói kích thích trị giá 3,5 nghìn tỷ Yên sau cuộc bầu cử tháng 12/2014. Giai đoạn 2015 - 2017, do kinh tế phục hồi chưa được như kỳ vọng nên Nhật Bản tiếp tục duy trì thâm hụt ngân sách ở mức kỷ lục và tiếp tục thực hiện các gói kích thích. Cụ thể: Ngày 02/08/2016, Chính phủ Nhật Bản thông qua gói kích thích trị giá 28.100 tỷ Yên (274 tỷ USD) tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội; Ngày 11/10/2016, Nhật Bản phê chuẩn gói kích thích thứ hai trong năm 2016 trị giá hơn 4.000 tỷ Yên (40 tỷ USD) nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kích cầu đầu tư và tiêu dùng; Ngày 27/3/2017, Thượng viện Nhật Bản thông qua ngân sách cho năm tài khóa

*Email: Tamnguyencam@gmail.com



2017 trị giá 97.400 nghìn tỷ Yên (880 tỷ USD). Đây là quy mô ngân sách lớn nhất từ trước đến nay, với mục tiêu tiếp tục tăng chi tiêu cho an sinh xã hội, quốc phòng và những lĩnh vực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Việc thực thi chính sách Abenomics đã đem lại những kết quả tích cực cho nền kinh tế Nhật Bản trong gần 5 năm qua, đặc biệt là những thành công với 2 mũi tên đầu tiên là bơm tiền vào thị trường thông qua kích thích hệ thống tài chính và tạo việc làm thông qua chính sách nới lỏng của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ). Chính sách trọng tăng trưởng trong Abenomics, đặc biệt là chương trình mua lại trái phiếu của BOJ đã làm tốc độ tăng trưởng GDP của nước này lấy lại mức tăng trưởng dương giai đoạn vừa qua, đặc biệt vào năm 2013 khi vừa thực

Bên cạnh những tác động rõ ràng đối với sự phục hồi kinh tế Nhật Bản, chính sách Abenomics còn tạo được những ảnh hưởng tích cực đến quan hệ kinh tế giữa Nhật Bản với các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Trong những năm qua, mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Nhật Bản đã được Chính phủ hai nước vun đắp và phát triển trở thành đối tác chiến lược.

thi chính sách Abenomics. Xuất khẩu và niềm tin của giới đầu tư, các DN Nhật Bản được cải thiện. Việc tăng cung tiền nhằm phá giá đồng Yên đã có tác động tích cực đến tình hình xuất khẩu, giúp tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa Nhật Bản trên thị trường nước ngoài, đặc biệt là châu Âu và Mỹ.

Theo số liệu thống kê của Chính phủ Nhật Bản, nền kinh tế này đã tăng trưởng trở lại, đạt mức 1,6% trong năm 2017 và quý IV/2017 là quý tăng trưởng thứ tám liên tiếp, chuỗi tăng trưởng dài nhất kể từ những năm 1980.

Những tín hiệu đáng mừng của nền kinh tế là điều được chính quyền Thủ tướng Abe mong đợi, nó chứng minh được tính hiệu quả của chính sách kinh tế Abenomics. Chính sách tiền tệ táo bạo đã khắc phục tình trạng giảm phát kéo dài từ các thập kỷ trước và đồng Yên yếu đi đang hỗ trợ tích cực cho xuất khẩu, gia tăng lợi nhuận của công ty và thị trường chứng khoán, giúp lượng khách du lịch nước ngoài ngày càng tăng, thu nhập của các DN cũng tăng trưởng nhanh chóng, giúp kinh tế Nhật Bản thoát khỏi khó khăn.

Tác động của Abenomics đến kinh tế Việt Nam

Bên cạnh những tác động rõ ràng đối với sự phục hồi kinh tế Nhật Bản, chính sách Abenomics còn tạo được những ảnh hưởng tích cực đến quan hệ kinh tế giữa Nhật Bản với các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Trong những năm qua, mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Nhật Bản đã được Chính phủ hai nước vun đắp và phát triển trở thành đối tác chiến lược. Nhật Bản là nước viện trợ vốn ODA lớn nhất vào Việt Nam. Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), năm 2013, Nhật Bản dẫn đầu trong tổng số 54 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư FDI vào Việt Nam...

Theo chiến lược tăng trưởng của Abenomics, Chính phủ Nhật Bản hướng tới tăng cường đầu tư cho hạ tầng ở nước ngoài. Phương châm mà Chính phủ nước này đề ra là dự kiến đến năm 2020 sẽ đầu tư khoảng 30.000 tỷ Yên cho cơ sở hạ tầng ở nước ngoài, trong đó, Việt Nam là điểm đầu tư được Nhật Bản đặc biệt coi trọng. Nếu Nhật Bản đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng tại Việt Nam thì hệ thống cơ sở hạ tầng ở Việt Nam sẽ hoàn chỉnh hơn và có lợi cho cả hai nước. Abenomics cũng đề cao vấn đề cải thiện thị trường lao động của Nhật Bản bằng cách nới lỏng luật tuyển dụng lao động nước ngoài, đặc biệt là những lao động có trình độ và tài năng. Nhật Bản có chủ trương tiếp nhận lao động Việt Nam sang làm việc và nhiều DN đang tiếp nhận các thực tập sinh của Việt Nam. Chính phủ Nhật Bản đã mở rất nhiều những đặc khu kinh tế, trao quyền cho DN tự do lựa chọn lao động, đây là những cơ hội cho thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam.

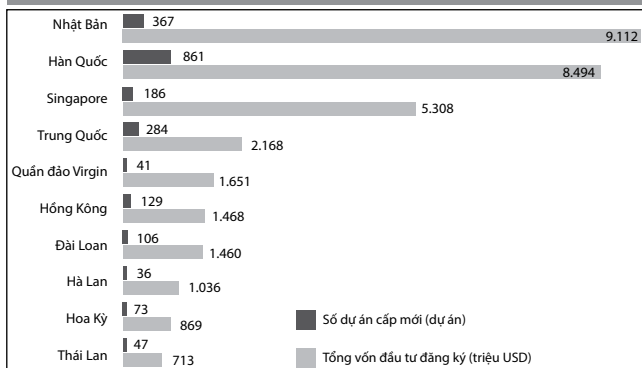
Ngoài ra, trong Chiến lược tăng trưởng của Abenomics, Nhật Bản còn chú trọng phát triển các ngành dịch vụ, trong đó có dịch vụ chăm sóc người già. Dịch vụ này đòi hỏi rất nhiều hộ lý, điều dưỡng viên. Đây là một lĩnh vực mà 2 nước có thể thúc đẩy hợp tác.

Những gợi ý chính sách với Việt Nam

Trên thực tế, chính sách Abenomics vẫn đang tiếp tục được triển khai thực hiện ở Nhật Bản. Không thể phủ nhận những thành tựu mà chương trình này đạt được, tuy nhiên không phải là không có những hạn chế. Sau 5 năm kể từ khi Thủ tướng Abe lên nắm quyền và thực thi Abenomics, nền kinh tế Nhật Bản đã trở nên mạnh hơn nhưng vẫn đó khoảng cách khá xa so với cuộc cách mạng mà ông cam kết sẽ mang lại. Nhiều hứa hẹn của chính sách Abenomics vẫn



HÌNH 1: 10 QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ ĐẦU TƯ VÀO VIỆT NAM NHIỀU NHẤT 12 THÁNG NĂM 2017 (TỪ NGÀY 01/01/2017 - 20/12/2017)



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

chưa hoàn thành và không ít những thách thức phía trước vẫn đang chờ đợi...

Từ những thành tựu về tăng trưởng kinh tế cũng như những thách thức trong thực thi chính sách Abenomics, Việt Nam có thể rút ra những bài học hữu ích trong tiến trình hội nhập và phát triển kinh tế.

Thứ nhất, về điều hành các chính sách vĩ mô, đặc biệt là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ cần có sự phối hợp chặt chẽ, tạo thế chủ động và linh hoạt trong việc xác định mục tiêu kinh tế vĩ mô ưu tiên từng thời kỳ và phải tuân thủ điều phối chung cho mục tiêu đó. Đồng thời, cần xác định “liều lượng” phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ở mức hợp lý. Để làm được điều đó, các cơ quan hữu quan cần nghiên cứu trên cả 2 góc độ định lượng và định tính để phát huy tối đa hiệu quả của chính sách trong nền kinh tế. Trong quá trình điều hành chính sách, các cơ quan chức năng cần tính đến độ trễ của chính sách để khi ban hành mức độ tác động đến đời sống xã hội ở mức hợp lý và có những giải pháp dự phòng. Tránh hiệu ứng chính sách tác động “quá liều” nhằm đạt mục tiêu ngắn hạn nhưng sẽ có tác động tiêu cực trong tương lai.

Thực tế cho thấy, Chính phủ Nhật Bản đã có thời điểm lúng túng và gặp khó khăn trong thực thi chính sách tiền tệ mở rộng. Mặc dù, BOJ đã kiên trì mở rộng cung tiền thời gian qua, tuy nhiên tình trạng suy giảm kinh tế và giảm phát vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Chính sách Abenomics hướng tới nói lỏng chính sách tài khóa, cụ thể là thúc đẩy chi tiêu công để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2013, chi tiêu vượt mức của Chính phủ được tài trợ bởi ngân sách bổ sung đã kích thích sự phát triển kinh tế chậm chạp. Sang năm 2014, thực thi chính sách tài khóa nói lỏng dẫn tới thâm hụt

NSNN ở mức 7,1% do thu thuế giảm và nền kinh tế tăng trưởng chậm, trong khi nợ công gia tăng và ở mức cao. Điều này buộc Chính phủ Nhật Bản phải xem xét các chính sách thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài cấp vốn cho các khoản chi tiêu của mình. Bên cạnh đó, để hạn chế mặt tiêu cực của việc bơm tiền, Chính phủ Nhật Bản phải đưa ra chính sách tăng thuế tiêu dùng 5% - 8% khiến cho việc chi tiêu cá nhân rơi vào tình trạng yếu ớt...

Thứ hai, thách thức đặt ra đối với kinh tế Nhật Bản qua quá trình thực hiện chính sách Abenomics là bài toán nợ công vẫn tiếp tục xu hướng gia tăng. Tháng 5/2017, Bộ Tài chính Nhật Bản cho biết: Nợ công của chính phủ Nhật Bản đã tăng kỷ lục và đạt mức hơn 1 triệu tỷ Yên (1,071.56 nghìn tỷ yên, tương đương 9.400 tỷ USD) trong năm tài khóa 2016 kết thúc vào tháng 3/2017. Theo đánh giá của IMF, nợ quốc gia của Nhật Bản đã ổn định ở khoảng 240% tổng sản phẩm quốc nội dưới thời Thủ tướng Abe. Đây là một kết quả tích cực nhưng gánh nặng này vẫn còn rất lớn so với nhiều nền kinh tế lớn khác và triển vọng giảm nợ công dường như khá mờ nhạt trong giai đoạn hiện nay. Đáng lo ngại hơn, khi dân số sụt giảm, khoản nợ được tính trên đầu người vẫn đang gia tăng. Tổng nợ công của Nhật Bản đã tăng lên mức 230% GDP, tương đương với tài sản thực của toàn bộ hộ gia đình của đất nước và tính theo mức thuế hiện nay thì bằng tổng số thu từ thuế của 8 năm. Cho tới nay, 90% mức nợ công của Nhật Bản vẫn bằng đồng Yên. Với chủ trương nói lỏng chính sách tiền tệ của BOJ bằng cách giảm lãi suất nhiều lần và cuối cùng thực hiện “chính sách lãi suất zero”, đã khiến người dân Nhật Bản chuộng nắm giữ tiền mặt nhiều hơn là đầu tư vào trái phiếu hay chứng khoán. Hệ quả là ngân hàng thiếu tiền mặt và không thể cho vay đối với tư nhân, làm cho hoạt động đầu tư tư nhân của Nhật Bản trì trệ trong nhiều năm. Đây chính là nguyên nhân mấu chốt đã kìm hãm tăng trưởng kinh tế Nhật Bản và khiến chính sách tiền tệ trở nên bất lực.

Tình trạng nợ công cao khiến cho không gian chính sách tài khóa của Nhật Bản suy giảm mạnh. Những chính sách này sẽ có tác động chậm chạp tới tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản. Đối với nền kinh tế Nhật Bản, dù tỷ lệ nợ công ở mức trên 200% GDP, nhưng vẫn được đánh giá là nền kinh tế “khỏe mạnh”. Phần lớn nợ công của Nhật Bản thuộc về tay chủ nợ nội địa (các công ty trong nước và người dân Nhật Bản nổi tiếng về tiết